| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**NGHĨA VIỆT NAM**<br>**HUYỆN BẢO LÂM**<br>**- Tự do - Hạnh phúc**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ**<br><br>**Độc lập** |
| Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ | *Bảo L, ngày 31 tháng 3 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 07/2025/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: anh Hoàng Văn T, sinh ngày 12/12/1996;

Nơi cư trú: xóm Khau N, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: chị Mạc Xuân Th, sinh ngày 11/02/1999;

Nơi cư trú: xóm Khau N, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1].** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn T và chị Mạc Xuân Th.

**[2].** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Hoàng Văn T và chị Mạc Xuân Th thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: anh Hoàng Văn T và chị Mạc Xuân Th có với nhau 01 người con chung có tên gọi cụ thể như sau: Hoàng Duy K, sinh ngày 05/12/2015;

Hiện nay con đang ở với chị anh T (tại xóm Khau N, xã Thái H, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng). Sau khi ly hôn anh T và chị Th tự thoả thuận để anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Duy K đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con hàng tháng: Hai bên đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3].** ***Về tài sản chung:*** anh T và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[4].** ***Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản***: Trong thời kỳ hôn nhân anh T và chị Th không cho ai vay và không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

**[5].** ***Về án phí:*** Áp dụng điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. anh Hoàng Văn T và chị Mạc Xuân Th mỗi người chịu số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước, anh T đã tự nguyện nộp phần án phí cho chị Th với số tiền 75.000 đồng. Anh T được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. *(Xác nhận, anh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: 0003616 ngày 28/02/2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng).*

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**[6].** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Thái H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Văn San**